

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lào Cai năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 719/TB-BNNMT ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Trần Đức Thắng về phát triển sản phẩm OCOP và Du lịch nông thôn giai đoạn 2021-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt Đề án “Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lào Cai giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030” (gọi tắt là Chương trình OCOP Lào Cai);

Căn cứ Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt Đề án “Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1633/QĐ-

UBND ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt Đề án “Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Yên Bái giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lào Cai năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai đồng bộ các giải pháp, huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2026-2030” và năm 2026 trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả.

2. Bám sát quan điểm, mục tiêu của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và thực tế tại địa phương, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện. Chủ động, quyết tâm; phối hợp thường xuyên, thống nhất giữa các sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Phân đầu có thêm ít nhất 60 sản phẩm tiềm năng, thế mạnh của các xã, phường được công nhận OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có thêm ít nhất 05 sản phẩm 4 sao. Tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, văn hóa của địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

Đánh giá lại các sản phẩm OCOP hết thời hạn 36 tháng theo quy định. Tập trung vào đa dạng hóa, chế biến sâu các sản phẩm theo chuỗi giá trị, hoàn thiện tổ chức sản xuất theo hướng liên kết giữa hộ sản xuất với tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp.

2. Củng cố và nâng cấp ít nhất 50% sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng; ưu tiên phát triển sản phẩm OCOP gắn với thương hiệu sản phẩm, phát triển dịch vụ du lịch nông thôn.

3. Ưu tiên phát triển các HTX, doanh nghiệp nhỏ và vừa, phân đầu ít nhất có 60% chủ thể OCOP là hợp tác xã, 20% chủ thể là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Có thêm ít nhất 30% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị theo hướng OCOP xanh gắn với vùng nguyên liệu ổn định.

5. Có thêm ít nhất 4% số làng nghề truyền thống có sản phẩm OCOP, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống.

6. Tỷ lệ lao động được đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ phù hợp làm việc tại các chủ thể OCOP đạt tối thiểu 27%; phân đầu có thêm ít nhất 2% chủ thể OCOP là nữ, ít nhất 5% chủ thể OCOP là người dân tộc thiểu số điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh.

7. Có ít nhất 50% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử...); 100%

sản phẩm OCOP được đưa lên sàn TMĐT, tạo gian hàng số và có tài khoản thanh toán điện tử; phần đầu có thêm từ 04-05 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại các xã, phường.

8. Tham gia các Hội chợ OCOP thường niên, Hội nghị kết nối giao thương và Diễn đàn hợp tác quốc tế mỗi làng/xã một sản phẩm nhằm đưa các sản phẩm được chứng nhận OCOP đến tay người tiêu dùng trong nước và quốc tế.

9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong truyền thông đa phương tiện về Chương trình OCOP; xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị OCOP.

10. 100% các sản phẩm đánh giá mới đạt từ 3 sao trở lên được hỗ trợ bổ sung Logo OCOP vào bao bì sản phẩm, 80% chủ thể có sản phẩm được chứng nhận OCOP có Website riêng phục vụ quảng bá và xúc tiến thương mại điện tử.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai Chu trình OCOP thường niên linh hoạt, thực hiện các nội dung

- Tuyên truyền hướng dẫn thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”.
- Đăng ký, tổng hợp danh sách sản phẩm đăng ký tham gia OCOP năm 2026.
- Tổ chức thẩm định thực tế tại các cơ sở sản xuất sản phẩm do cấp xã đề nghị Hội đồng cấp tỉnh đánh giá, phân hạng.
- Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2026.
- Kiểm tra thực tế các cơ sở sản xuất, sản phẩm sau khi được công nhận sản phẩm OCOP.

2. Đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực

- Tập huấn, hướng dẫn các chủ thể và cán bộ quản lý cấp xã hoàn thiện hồ sơ, thiết kế bao bì và viết câu chuyện sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.
- Tập huấn về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, chuyển đổi số và thương mại điện tử cho các chủ thể OCOP.
- Tham gia hội thảo, tập huấn chương trình OCOP theo kế hoạch của Văn phòng nông thôn mới Trung ương.

3. Hỗ trợ phát triển sản phẩm

- Hỗ trợ bổ sung Logo OCOP cho sản phẩm được công nhận năm 2026.
- Hỗ trợ chuyển đổi số, quảng bá xúc tiến thương mại điện tử cho chủ thể có sản phẩm đạt sao OCOP.

- Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh các sản phẩm OCOP, hỗ trợ xây dựng bảo hộ sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm OCOP.
- Hỗ trợ xây dựng vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP bằng công nghệ số, đảm bảo minh bạch thông tin sản phẩm.
- Hỗ trợ hoàn thiện bao bì, nhãn mác cho các sản phẩm tham gia chu trình OCOP.
- Tiêu chuẩn hóa ít nhất 60 sản phẩm tiềm năng, thế mạnh của các xã, phường để được chứng nhận OCOP năm 2026.

4. Hỗ trợ phát triển các tổ chức kinh tế

Hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân có sản phẩm được công nhận OCOP năm 2026 theo Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành quy định một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

5. Kết nối giao thương và xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP

- Tham gia các hoạt động kết nối giao thương, giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP gắn với lợi thế vùng miền tại các tỉnh, thành trong cả nước.
- Hỗ trợ xây dựng Dự án điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại các xã, phường theo quy định.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã theo phân cấp.
- Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình, dự án.
- Lòng ghép nguồn kinh phí thực hiện các Đề án, Dự án, Chương trình của tỉnh.
- Vốn tín dụng (bao gồm: vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội, vốn vay từ các tổ chức tín dụng khác, các quỹ đầu tư, quỹ phát triển doanh nghiệp, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã,...);
- Vốn huy động hợp pháp khác theo quy định.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Là cơ quan thường trực, điều phối các hoạt động triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh.
- Chỉ đạo và hỗ trợ, hướng dẫn các xã, phường thực hiện Chương trình OCOP năm 2026 ở địa phương.
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các xã, phường xây dựng, triển khai các dự án thành phần khi được phê duyệt.
- Chủ trì, lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch năm 2026 trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ duyệt nội dung, nhiệm vụ đối với các hồ sơ sản phẩm tham gia Chương trình OCOP đăng ký nhãn hiệu thông thường. Đối với việc hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cho sản phẩm đã được chứng nhận OCOP, sản phẩm đang đề nghị công nhận sản phẩm OCOP, gửi hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ để trình Hội đồng tư vấn khoa học và Công nghệ tỉnh xét duyệt (nếu có).

- Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị sản xuất hoàn thiện hồ sơ và làm thủ tục tự công bố, đăng ký bản công bố hợp quy, công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và các quy định hiện hành, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành trước khi đưa sản phẩm lưu thông trên thị trường.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan thực hiện Chương trình OCOP và công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2026.

- Phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sản phẩm OCOP; hướng dẫn các thủ tục pháp lý theo quy định; phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan báo, đài đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền về Chương trình OCOP.

- Chủ trì tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm và cả giai đoạn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành trung ương theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường; tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đảm bảo theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, hỗ trợ thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm phù hợp với quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Chương trình theo đúng quy định của pháp luật.

3. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành quan liên quan đẩy mạnh hoạt động khuyến công, hỗ trợ phát triển sản xuất, xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng các điểm/cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại các địa phương theo quy định của ngành Công thương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ công bố, tự công bố của Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và các quy định hiện hành.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát các sản phẩm OCOP lưu thông trên thị trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về sản phẩm hàng hóa theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường cùng các sở, ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong Chương trình OCOP; ứng dụng mã số mã vạch; xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm; kết nối dữ liệu với các nền tảng số và hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh.

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sản xuất thủ tục đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, ghi nhãn hàng hóa, sử dụng nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đảm bảo quy định. Có biện pháp xử lý các hành vi vi phạm về sở hữu công nghiệp, nhãn hàng hóa sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

5. Sở Y tế

- Chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan trong ngành hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm, làm thủ tục hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm và tự công bố; tiếp nhận, quản lý và hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm theo quy định, giám sát ATTP sản phẩm OCOP đã được công nhận thuộc ngành Y tế quản lý theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai quy định về phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lào Cai và các quy định hiện hành đảm bảo an toàn thực phẩm trước khi đưa sản phẩm lưu thông trên thị trường; Hướng dẫn, kiểm tra việc đăng ký công bố, tự công bố sản phẩm OCOP thuộc ngành Y tế quản lý; giám sát an toàn thực phẩm và tuân thủ tiêu chuẩn chất lượng hiện hành.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương rà soát, khảo sát, hướng dẫn, phát triển, quảng bá, xúc tiến các địa điểm thuộc Nhóm sản

phẩm: Dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch trong Chương trình OCOP.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai Chương trình phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; triển khai các hoạt động thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP tại các thị trường khách du lịch trọng điểm.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho các đơn vị quản lý, các điểm, khu du lịch về phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Lào Cai.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, đơn vị liên quan tạo điều kiện để các sản phẩm OCOP tiêu biểu của tỉnh tham gia các sự kiện, triển lãm về văn hóa cấp quốc gia, quốc tế.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở về nội dung, mục đích, ý nghĩa, kết quả thực hiện chương trình OCOP; giới thiệu các sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

7. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số tiếp cận các chính sách hỗ trợ; đồng thời phối hợp với các Sở, ngành liên quan và các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; lồng ghép với chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chủ trì nội dung tập huấn, nâng cao năng lực cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đồng thời phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử, xây dựng sản phẩm truyền thông (clip) để thực hiện quảng bá, bán hàng online gắn với thu hút du lịch cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện hiệu quả nội dung 03 thuộc Nội dung thành phần 02, Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Hỗ trợ thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Hỗ trợ các nhóm hộ gia đình, tổ hợp tác tham gia OCOP hình thành và phát triển hợp tác xã; tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP.

9. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lào Cai: Chỉ đạo các cấp bộ Đoàn xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động, hỗ trợ thanh niên tham gia Chương trình OCOP gắn với phong trào thanh niên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản trị, xây dựng thương hiệu, chuyển đổi số, thương mại điện tử cho thanh niên, hợp tác xã, tổ hợp tác do thanh niên làm chủ hoặc tham gia quản lý; huy động đoàn viên, thanh niên, sinh viên hỗ trợ các chủ thể OCOP trong phát triển sản phẩm, thiết kế bao bì, quảng bá, xúc tiến thương mại, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình thanh niên tiêu biểu tham gia phát triển sản phẩm OCOP tại địa phương.

10. Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Gắn các hoạt động OCOP Lào Cai trong quá trình triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035”; Đề án “Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030”, tích cực tham gia vào các tổ chức kinh tế, tổ hợp tác, HTX ... phụ nữ sản xuất tạo sản phẩm.

11. Hội Nông dân tỉnh: Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động các hội viên, hộ dân tích cực tham gia Chương trình OCOP; chủ động tham gia vào các chuỗi giá trị hình thành trong Chương trình OCOP. Hướng dẫn nông dân tham gia vay vốn từ Quỹ hỗ trợ nông dân để sản xuất, kinh doanh, phát triển sản phẩm OCOP tại địa phương.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chỉ đạo rà soát, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình OCOP hàng năm theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình phù hợp đặc điểm của mỗi địa phương, trong đó ưu tiên phát triển các nhóm ngành hàng chủ lực, sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, văn hóa của địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

- Tổ chức rà soát thực trạng phát triển ngành nghề, sản phẩm truyền thống tại địa phương, có định hướng và giải pháp cụ thể để hỗ trợ, gắn phát triển ngành nghề, sản phẩm truyền thống với triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn.

- Tổ chức đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP, bao gồm các tiêu chí sau: nguồn gốc sản phẩm/nguyên liệu địa phương; sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc/trí tuệ địa phương đáp ứng các quy định của chương trình OCOP.

- Khuyến khích, hỗ trợ các chủ thể tham gia đánh giá, phân hạng OCOP đối với nhóm sản phẩm Dược liệu và nhóm Dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

- Quan tâm hỗ trợ xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, phấn đấu mỗi xã, phường có ít nhất một điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện trên cơ sở các nguồn lực, trong đó ưu tiên phát triển các nhóm ngành hàng chủ lực, có lợi thế của mỗi địa phương và phát triển dịch vụ du lịch ở nông thôn.

- Bố trí, lồng ghép kinh phí từ ngân sách Trung ương, địa phương trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình, dự án khác trên địa bàn để thực hiện; đồng thời, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện Chương trình OCOP năm 2026 trên địa bàn.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về cơ quan thường trực Chương trình OCOP tỉnh.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và MT;
- Văn phòng ĐPNMT TW;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở: NN-MT, Tài Chính, Công Thương, VHTTDL, Y.TẾ, KH-CN;
- UBMTTQ VN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Chi cục CL và PTNT - SNNMT;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NLN (Minh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Trung Bá